

Số: /KH-SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025 của Ngành Y tế

Thực hiện Kế hoạch số 1239/KH-UBND ngày 24/03/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2025, Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tiếp tục bám sát lộ trình Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06/CP) ; lộ trình triển khai Xây dựng Trung tâm dữ liệu Quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 31/10/2023 và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06/CP năm 2025 trên địa bàn tỉnh, với chủ đề thực hiện Đề án 06/CP năm 2025 là: **“Khai phá tiềm năng dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia”**.

1.2. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06/CP/CP tại các đơn vị trực thuộc, các cơ sở y tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2025.

1.3. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý.

1.4. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ trong Đề án 06/CP phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ và lộ trình đề ra, phục vụ chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tại tỉnh Ninh Thuận nói riêng.

2. Yêu cầu

2.1. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhất là Người đứng

đầu các đơn vị phải quan tâm chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số và Đề án 06/CP, với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, hiệu quả. Đồng thời huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân là yếu tố quyết định; sự hành động ở các đơn vị là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số trên cơ sở phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

2.2. Thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan Đề án 06/CP theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị.

2.3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm, hiệu quả của mỗi thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP từ tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.4. Bảo đảm dữ liệu luôn “Đúng, đủ, sạch, sống” để tạo lập một kho dữ liệu dùng chung để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên địa bàn tỉnh. Tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) kết nối với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả người dân trong thực hiện DVCTT.

2.5. Kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP, đồng thời có hình thức phê bình, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không triển khai thực hiện nghiêm túc, làm ảnh hưởng đến yêu cầu, tiến độ và kết quả chung của tỉnh.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch số 481/KH-TCTĐA06 ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2025.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP của các đơn vị; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chấn chỉnh (*hàng tháng, quý*) những đơn vị triển khai chậm tiến độ, không đảm bảo yêu cầu.

- Cập nhật báo cáo công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP trong các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm để đánh giá thực trạng triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tiếp theo đạt hiệu quả (*thực hiện định kỳ hàng quý, 6 tháng, tổng kết năm và đột xuất*).

- Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh được chọn thí điểm các nội dung trong Đề án 06/CP, các địa phương có thành tích cao trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP để nghiên cứu, tiếp thu, đẩy mạnh các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá (*thực hiện thường xuyên*).

- Bố trí kinh phí, cơ sở vật chất triển khai thực hiện Đề án 06/CP bảo đảm hiệu quả, đồng bộ (*thực hiện thường xuyên*).

2. Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách

a) Tổ chức quán triệt đến toàn bộ công chức, viên chức, người lao động nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06/CP đối với phát triển kinh tế, xã hội; cần xác định Đề án 06/CP là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương, góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; yêu cầu 100% công chức, viên chức, người lao động chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức – Hành chính Sở Y tế.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở, các đơn vị trong ngành.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

b) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Phối hợp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06/CP.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Thanh tra Sở Y tế.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở, các đơn vị trực thuộc.
- + Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Phối hợp tham gia góp ý, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Thanh tra, Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở, các đơn vị trực thuộc.
- + Thời gian hoàn thành: Khi có văn bản yêu cầu tham gia góp ý.

c) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Phối hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, xử lý nghiêm các trường hợp nhũng nhiễu, tiêu cực, trễ chậm, muộn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức – Hành chính, phòng Thanh tra Sở Y tế.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc.
- + Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Tập trung rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các

dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm.

- + Đơn vị chủ trì: Các phòng chức năng Sở Y tế, các đơn vị có thủ tục hành chính.

- + Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

- + Đơn vị chủ trì: Các phòng chức năng Sở Y tế, các đơn vị có thủ tục hành chính.

- + Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Kết nối, khai thác Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an với các nền tảng số y tế.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế.

- + Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc.

- + Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch của Công an tỉnh.

d) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội thuộc lĩnh vực Y tế

d.1) Mô hình Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID

- Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

- Phân công nhiệm vụ: Các cơ sở khám, chữa bệnh đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD.

- Lực lượng triển khai: các Cơ sở khám, chữa bệnh và các doanh nghiệp; Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: VNeID, CCCD thay thế các loại giấy tờ. Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám, chữa bệnh.

d.2) Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh

- Mục tiêu: Các Cơ sở khám, chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về Dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế.

- Phân công nhiệm vụ:

- + Phối hợp Công an tỉnh chủ trì tổ chức triển khai tại các Cơ sở khám, chữa bệnh.

- + Sở Y tế khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai: các Cơ sở khám, chữa bệnh, Công an tỉnh, Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y – Dược).

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: VNeID, Thẻ CCCD quét mã tại các Cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

d.3) Mô hình triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; 100% cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế liên thông dữ liệu lên Cổng giám định Bảo hiểm xã hội; 100% liên thông, cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh, xét nghiệm, chuyển tuyến, hẹn khám lại để người dân sử dụng; đảm bảo trên 80% người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID/tổng số người dân đến khám chữa bệnh

- Mục tiêu: Tích hợp các thông tin sức khỏe, quá trình khám chữa bệnh...

- Phân công lực lượng thực hiện: các Cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh, huyện, thành phố; Bệnh viện và các phòng khám đa khoa tư nhân; Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y – Dược) phối hợp cùng Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID....

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

d.4) Mô hình Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

- Mục tiêu: Các cơ sở khám, chữa bệnh cung cấp các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để hỗ trợ người dân thực hiện thanh toán chi phí khám, chữa bệnh.

- Phân công lực lượng thực hiện: Các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh, huyện, thành phố; Bệnh viện và các phòng khám đa khoa tư nhân.

- Công cụ triển khai: Chuyển khoản qua các hệ thống ngân hàng, thanh toán qua thẻ, thanh toán qua mã QR code tĩnh, POS có kết nối với HIS, thanh toán qua ví điện tử, KIOSK y tế thông minh...

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

d.5) Triển khai Bệnh án điện tử

- Mục tiêu: Triển khai bệnh án điện tử nhằm thay thế hồ sơ giấy, giảm bớt thủ tục hành chính và tiết kiệm thời gian, chi phí cho bệnh nhân cũng như cơ sở y tế. Giúp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhờ khả năng truy cập thông tin bệnh án nhanh chóng và chính xác. Tối ưu hóa công tác quản lý và liên thông dữ liệu giữa các cơ sở y tế. Bệnh án điện tử đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin thông qua việc sử dụng chữ ký số và các biện pháp bảo vệ hiện đại. Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong ngành y tế, hướng tới mô hình “bệnh viện không giấy” với ứng dụng AI và Big Data.

- Phân công lực lượng thực hiện: Các Bệnh viện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Công cụ triển khai: Phần mềm Bệnh án điện tử.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/9/2025.

d.6) Mô hình số 04 An sinh xã hội “Không dùng tiền Mặt”.

- Mục tiêu: Đẩy mạnh triển khai công tác chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025. Phấn đấu hết năm 2025, có trên 60% đối tượng có Tài khoản và được chi trả qua tài khoản so với tổng số đối tượng Bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng.

- Phạm vi: Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian: Trong năm 2025.

- Phân công: Phòng Dân số, Xã hội và Trẻ em chủ trì phối hợp với các huyện, thành phố.

đ) Phục vụ công dân số

- Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập công dịch vụ công quốc gia

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức – Hành chính Sở Y tế.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc.

+ Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Hướng dẫn mô hình, chuẩn hóa dữ liệu khoản thu, thực hiện thanh toán trực tuyến viện phí, học phí trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

+ Mục tiêu: Thay đổi phương thức thanh toán từ truyền thống sang thanh toán trực tuyến, đem lại tiện lợi cho người dân.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Y tế.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc; Ngân hàng nhà nước, các tổ chức tín dụng.

+ Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tích hợp thông tin sức khỏe trên VNeID, tham gia xây dựng Nghị định quy định quản lý dữ liệu y tế.

+ Mục tiêu: Bảo đảm tính pháp lý để triển khai hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Y – Dược, phòng Thanh tra Sở Y tế.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc; Công an tỉnh.

+ Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hoàn thành mẫu giấy chứng sinh điện tử liên thông với các TTHC khai sinh và cấp thẻ BHYT và mẫu giấy báo tử điện tử (với các trường hợp tử vong tại bệnh viện)

+ Mục tiêu: Đem lại thuận tiện, tiết kiệm thời gian cho người dân trong thực hiện các TTHC, đơn vị lưu trữ tiết kiệm thời gian, công sức làm việc.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc.
- + Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

e) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Chuẩn hóa, hoàn thiện dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu tiêm chủng.

- + Đơn vị chủ trì: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
- + Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế huyện, thành phố.
- + Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Triển khai thực hiện các giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.

- + Mục tiêu: Làm giàu dữ liệu cho CSDLQG về dân cư.
- + Đơn vị chủ trì: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc.
- + Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Nghiên cứu tổ chức khám sức khỏe cho học sinh từ khi bắt đầu đi học cho đến khi học hết Trung học phổ thông tích hợp vào CSDL về giáo dục phổ thông

+ Mục tiêu: Đem lại thuận tiện, tiết kiệm thời gian cho người dân trong thực hiện các TTHC, đơn vị lưu trữ tiết kiệm thời gian, công sức làm việc.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc.
- + Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổ chức tập huấn cho các cơ sở khám chữa bệnh để triển khai có hiệu quả việc tích hợp Giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, bảo đảm người dân có thể sử dụng Sổ này thay thế cho Sổ khám chữa bệnh bằng giấy

+ Mục tiêu: Các cơ sở khám chữa bệnh được thống nhất nghiệp vụ triển khai, phục vụ người dân khám chữa bệnh bằng Sổ SKĐT.

+ Đơn vị chủ trì: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thực hiện khám BHYT.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc.

- + Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
 - Nghiên cứu nội dung Sổ SKĐT cho trẻ em, nhất là thông tin tiêm chủng (ngay từ khi chào đời), gắn với VNeID cha mẹ, người giám hộ. Phấn đấu đến cuối năm 2025, có trên 40 triệu người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và 100% các cơ sở y tế (công lập và tư nhân) tham gia.
 - + Mục tiêu: Công dân được hưởng các tiện ích ngay từ khi sinh ra.
 - + Đơn vị chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế.
 - + Đơn vị phối hợp: Bảo hiểm xã hội khu vực 27, Công an tỉnh; các đơn vị trực thuộc
 - + Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
 - Nghiên cứu, đề nghị các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng có chế độ ưu đãi, miễn phí cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế và người bệnh đến khám bệnh tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.
 - + Mục tiêu: Các cơ sở y tế và người bệnh có chữ ký số để tham gia các hoạt động khám chữa bệnh
 - + Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
 - + Đơn vị phối hợp: Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế; các đơn vị trực thuộc
 - Triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử”.
 - + Mục tiêu: Người dân được hưởng những tiện ích trong quá trình khám chữa bệnh.
 - + Đơn vị chủ trì: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
 - + Đơn vị phối hợp: Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế.
 - + Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
 - Xây dựng tạo lập kho và trực dữ liệu về y tế: Xây dựng tạo lập kho và trực dữ liệu về y tế; kết nối điều phối dữ liệu về y tế quốc gia.
 - + Mục tiêu: Hoạch định, phân tích chính sách về dữ liệu của người dân Việt phục vụ công tác đảm bảo thuốc, cơ sở y tế, bác sĩ... tạo lập sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; Điều phối dữ liệu về y tế cho các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trao đổi dữ liệu về sức khỏe của người bệnh phục vụ khám chữa bệnh, tiết kiệm chi phí hồ sơ giấy, tận dụng kết quả xét nghiệm.
 - + Đơn vị chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế.
 - + Đơn vị phối hợp: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; các đơn vị trực thuộc.
 - + Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- g) Đảm bảo an ninh an toàn

Đảm bảo an ninh, an toàn mạng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn thông tin và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng kịp thời.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức – Hành chính Sở Y tế; các đơn vị trực thuộc.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

h) Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến Đề án 06, nhất là các tiện ích của CCCD, định danh điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân khi sở hộ khẩu, sở tạm trú không còn giá trị sử dụng bằng nhiều hình thức (pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công, dịch vụ y tế, trên màn hình led...).

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc.

+ Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung và phân công thực hiện nêu tại mục II, các Phòng chuyên môn của Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế triển khai thực hiện và báo cáo gửi về Sở Y tế (*hàng tháng trước ngày 12; quý, 6 tháng; 01 năm hoặc đột xuất*).

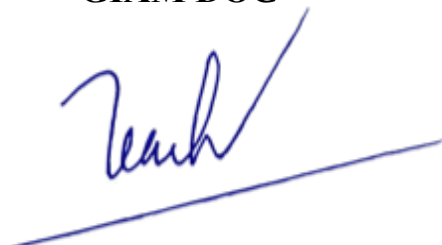
2. Giao Nghiệp vụ Y – Dược Sở Y tế phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, nắm tình hình, kết quả thực hiện, tập hợp, báo cáo tiến độ thực hiện cho Giám đốc Sở Y tế để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc và gửi báo cáo Công an tỉnh trước ngày 15 hàng tháng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Y tế (*qua Phòng Nghiệp vụ Y – Dược*) xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia - Bộ Y tế (b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (b/c);
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Công an tỉnh;
- Sở KH&CN;
- Các Phòng của SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- TTYT huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC



Lê Vũ Chương